ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 660 /TTr-UBND	*An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG
ĐẾN Ngày: 26/10/18
Số: 7193
Chuyển: CV
Lưu Hồ Sơ: TTr. UBND

TỜ TRÌNH

Về việc quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh:

Ngày 25/11/2015 Quốc hội thông qua Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2017, theo đó *"thủy lợi phí"* sẽ không còn mà được thay thế bằng *"giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi"* và thực hiện theo Luật giá 2012.

Mặt khác, Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018 đã quy định nhà nước định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cụ thể là Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định (Điều 35 Luật Thủy lợi). Việc chuyển sang cơ chế giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, nguyên tắc thị trường được coi trọng, với kỳ vọng: (1) Khuyến khích sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nước từ công trình thuỷ lợi; (2) Tạo động lực cho các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi phát huy năng lực, lợi thế, nâng cao hiệu quả công trình và (3) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, khai thác công trình thủy lợi. Do đó việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang là hết sức cần thiết và cấp bách để quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo các quy định mới của pháp luật.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: *HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang để thực hiện.

II. Mục đích ban hành Nghị quyết quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang:

Việc ban hành quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý để làm căn cứ đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định.

III. Quá trình soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh:

Ngày 14/3/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 331/SNN&PTNT-CCTL gửi các sở, ngành góp ý nội dung Dự thảo Đề cương và Dự toán nghiên cứu xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 17/9/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL gửi các sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã Hội; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi An Giang và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý nội dung Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sau khi dự thảo được gửi lấy ý kiến các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về các dự thảo văn bản để trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh theo ý kiến góp ý của các sở, ngành và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn 1780/SNN&PTNT-CCTL ngày 10/10/2018.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 338/BC-STP ngày 24/10/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục

Dự thảo Nghị Quyết ban hành Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang gồm có 02 Chương, 04 Điều được bố cục và có nội dung như sau:

a) Chương I. Quy định chung, gồm những quy định bao quát nhất, quan trọng nhất, chi phối toàn bộ các quy định của dự thảo Quy định. Chương này gồm 2 điều, từ Điều 1 đến Điều 2 quy định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng.

b) Chương II. Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, gồm 02 điều, từ Điều 3 đến Điều 4 quy định về: Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Điều kiện áp dụng để tính giá.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết:

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng nguồn nước hoặc làm dịch vụ từ hệ thống công trình thủy lợi (bao gồm: hồ chứa, đập, cống, kênh, rạch tạo nguồn nước...) kể cả nguồn nước từ sông rạch tự nhiên trên địa bàn tỉnh nhưng do nhà nước đầu tư nạo vét.

c) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho tưới tiêu tạo nguồn cho lúa, màu và thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang được tính toán theo các quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ và Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020.

Kết quả tính toán xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang bao gồm: Phần giá tạo nguồn bằng trọng lực do công ty quản lý (các công trình cấp tỉnh quản lý) và phần giá tạo nguồn bằng trọng lực do cấp huyện quản lý (các công trình do cấp huyện quản lý). Tổng giá trên địa bàn tỉnh bằng giá phần tính cho công ty cộng với phần tính cho cấp huyện. Giá được tính toán trong điều kiện thời tiết bình thường ứng với hiện trạng máy móc thiết bị, công trình, mô hình và trình độ tổ chức quản lý hiện tại trên địa bàn tỉnh.

Biểu giá cụ thể cho các đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như sau:

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
I	**Tưới tiêu cho lúa**		
1.1	**Tưới tiêu chủ động:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	1.055.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	732.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	824.000
1.2	**Tưới, tiêu chủ động một phần:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	633.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	439.200
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	494.400
1.3	**Tưới, tiêu tạo nguồn:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	422.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.800
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.600

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
II	**Tưới tiêu cho mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông**		
2.1	**Tưới tiêu chủ động:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	422.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.800
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.600
2.2	**Tưới tiêu chủ động một phần:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	253.200
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	175.680
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	197.760
2.3	**Tưới, tiêu tạo nguồn:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	68.800
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	117.120
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	131.840
III	**Cấp nước cho chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu**		
3.1	**Cấp nước cho chăn nuôi**		
-	Cấp nước bằng máy bơm	đồng/m3	1.320
-	Cấp nước bằng hồ đập, kênh cống	đồng/m3	900
3.2	**Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản**		
-	Cấp nước chủ động	đồng/ha mặt thoáng/năm	2.500.000
-	Cấp nước tạo nguồn	đồng/ha mặt thoáng/năm	1.000.000
3.3	**Cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu**		
1	**Tưới tiêu chủ động**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	844.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	585.600
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	659.200

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
2	**Tưới tiêu chủ động một phần**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	506.400
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	351.360
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	395.520
3	**Tưới tiêu tạo nguồn**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	337.600
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	234.240
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	263.680
IV	**Tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị**		
-	Tiêu bằng động lực	đồng/ha lưu vực/năm	36.925
-	Tiêu bằng trọng lực	đồng/ha lưu vực/năm	25.620
-	Tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha lưu vực/năm	28.840

d) Điều kiện áp dụng để tính giá

Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh được tính đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang là giá không có thuế giá trị gia tăng.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh).

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang, Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Ban Kinh tế Ngân sách – HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTN, P.KTTH, P.TH.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ANGIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2018/NQ-HĐND	*An Giang, ngày tháng năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, Khóa ....., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ANGIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng nguồn nước hoặc làm dịch vụ từ hệ thống công trình thủy lợi (bao gồm: hồ chứa, đập, cống, kênh, rạch tạo nguồn nước…) kể cả nguồn nước từ sông rạch tự nhiên trên địa bàn tỉnh nhưng do nhà nước đầu tư nạo vét.

Chương II

GIÁ CỤ THỂ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI

Điều 3. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Biểu giá cụ thể cho các đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như sau:

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
I	**Tưới tiêu cho lúa**		
1.1	**Tưới tiêu chủ động:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	1.055.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	732.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	824.000
1.2	**Tưới, tiêu chủ động một phần:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	633.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
			439.200
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	494.400
1.3	**Tưới, tiêu tạo nguồn:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	422.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.800
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.600
II	**Tưới tiêu cho mạ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông**		
2.1	**Tưới tiêu chủ động:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	422.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	292.800
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	329.600
2.2	**Tưới tiêu chủ động một phần:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	253.200
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	175.680
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	197.760
2.3	**Tưới, tiêu tạo nguồn:**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/vụ	168.800
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	117.120
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/vụ	131.840
III	**Cấp nước cho chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài**		

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
	ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu		
3.1	**Cấp nước cho chăn nuôi**		
-	Cấp nước bằng máy bơm	đồng/m3	1.320
-	Cấp nước bằng hồ đập, kênh cống	đồng/m3	900
3.2	**Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản**		
-	Cấp nước chủ động	đồng/ha mặt thoáng/năm	2.500.000
-	Cấp nước tạo nguồn	đồng/ha mặt thoáng/năm	1.000.000
3.3	**Cấp nước cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu**		
1	**Tưới tiêu chủ động**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	844.000
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	585.600
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	659.200
2	**Tưới tiêu chủ động một phần**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	506.400
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	351.360
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	395.520
3	**Tưới tiêu tạo nguồn**		
-	Tưới tiêu bằng động lực	đồng/ha/năm	337.600
-	Tưới tiêu bằng trọng lực	đồng/ha/năm	234.240
-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha/năm	263.680
IV	**Tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô**		

TT	Đối tượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính	Mức giá
	thị trừ vùng nội thị		
-	Tiêu bằng động lực	đồng/ha lưu vực/năm	36.925
-	Tiêu bằng trọng lực	đồng/ha lưu vực/năm	25.620
-	Tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	đồng/ha lưu vực/năm	28.840

Điều 4. Điều kiện áp dụng để tính giá

1. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh được tính đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

2. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang là giá không có thuế giá trị gia tăng./.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328 /BC-STP

An Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Ngày 16/10/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1780/SNN&PTNT-CCTL ngày 10/10/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thống nhất đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Theo Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 57 Luật Thủy lợi, quy định:

Điều 35. Thẩm quyền quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

1. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan

2. Thẩm quyền quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau:

a) Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Điều 57. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi;"

Theo Điều 3 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020, quy định:

*"**Điều 3.** Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này."*

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang là **đúng thẩm quyền và cần thiết**.

3. Nội dung dự thảo

a) Dự thảo Nghị quyết

Đề nghị điều chỉnh Điều 2 dự thảo từ "**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết." thành **"Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết".

Đề nghị bỏ đoạn đầu Điều 3 "**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết", vì việc quy định nội dung này trong Nghị quyết là không cần thiết.

b) Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định chương III. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**, vì theo Điều 35 của Luật Thủy lợi, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành Quyết định quy định cụ thể và triển khai thực hiện nghị quyết. Do đó, nội dung này sẽ được quy định tại Quyết định.

4. Ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày

Theo Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

- In nghiêng các căn cứ pháp lý;

- Bỏ căn cứ pháp lý là Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ tài chính về quy định giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020, vì không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị bỏ cụm từ "QUY ĐỊNH" của tên Chương II thành "**Chương II/ GIÁ CỤ THỂ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI"**

5. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung về căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC, vì việc xây dựng Nghị quyết dựa trên quy định về giá tối đa của Quyết định này nhưng vì là Quyết định hành chính, không phải văn bản quy phạm pháp luật, do đó, không được sử dụng làm căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết. Việc đề cập đến Quyết định trong Tờ trình là một trong các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết, cần thiết bổ sung vào dự thảo Tờ trình.

Trên đây là báo cáo thẩm định Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, XDKT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Cao Thanh Sơn

VIỆN KH THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ THỦY LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1147/VKT-CSCL
V/v tiếp thu, giải trình về Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang

Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi (Viện) nhận được văn bản số 327/CCTL-PCTT ngày 08/10/2018 của Chi cục Thủy lợi An Giang về việc góp ý Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang. Sau khi nghiên cứu, Viện xin tiếp thu, giải trình trong thuyết minh và phụ lục tính toán phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Viện
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Theo Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Trạm Thủy lợi liên huyện trực thuộc Chi cục Thủy lợi, theo đó về mặt nhân sự đối ứng lao động trực tiếp điều hành các công trình thủy lợi thuộc quản lý cấp huyện đề nghị đơn vị dự thảo xem xét rà soát lại, đồng thời tham khảo thêm ý kiến của các đơn vị: Sở Nội vụ và Sở Lao động – Thương binh và xã hội để việc khái toán giá dịch vụ công ích phù hợp với tình hình địa phương, chủ trương cấp thẩm quyền và quy định của pháp luật	Căn cứ Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì các trạm thủy lợi liên huyện là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc CTTL thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn được giao. Trong khi theo quy định tại NĐ 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 thì chi phí nhân công được tính toán trong giá là chi phí nhân công của đơn vị, cá nhân quản lý vận hành CTTL cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi (đối với tỉnh AG: chi phí nhân công trực tiếp được tính toán từ định mức lao động ban hành tại QĐ 188, nhân công gián tiếp tính bằng 10% nhân công

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Viện
			trực tiếp theo quy định). Do đó chi phí nhân công cho nhân sự tại các trạm TL liên huyện không tính toán vào trong giá theo quy định.
		- Theo nội dung Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 – 2020, so với dự thảo phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó định mức – mức giá áp dụng cao hơn so với quy định tại Điều 1 Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính, do đó đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, làm rõ nội dung để việc triển khai thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành	Dự thảo tính toán phương án giá trong Thuyết minh nghiên cứu tính toán giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi tỉnh An Giang được tính toán theo quy định tại NĐ 96/2018/NĐ-CP, định mức KTKT tỉnh An Giang ban hành tại QĐ 188, và các khoản chi theo thực tế vận hành. So sánh cao hơn so với quy định tại Điều 1 Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên khi trình UBND tỉnh ban hành áp dụng sẽ tuân thủ đúng quy định về giá tối đa mà Bộ tài chính đã ban hành tại quyết định số 1050a/QĐ-BTC
		- Đề nghị điều chỉnh lại cụm từ được nêu được nêu xuyên suốt trong nội dung dự thảo, cụ thể như sau: "Thị xã Tân Châu" thay cho "huyện Tân Châu"	Tiếp thu và chỉnh sửa vào thuyết minh
		- Đề nghị điều chỉnh thống nhất lại cụm từ "Công ty TNHH Một thành viên khai thác Thủy lợi An Giang" và "Công ty", cụm từ "Ban Quản lý Hệ thống Bắc Vàm Nao" và "Bắc Vàm Nao" hoặc viết lại thành "Công ty TNHH Một thành viên khai thác Thủy lợi	Trong thuyết minh đã thống nhất các cụm từ "Công ty TNHH Một thành viên khai thác Thủy lợi An Giang" và "Công ty", cụm từ "Ban Quản lý Hệ thống Bắc Vàm Nao" và "Bắc Vàm Nao" hoặc viết lại thành "Công ty TNHH Một thành viên khai thác

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Viện
		An Giang" (gọi tắt là Công ty) và cụm từ "Ban Quản lý Hệ thống Bắc Vàm Nao" (gọi tắt là Bắc Vàm Nao).	Thủy lợi An Giang" (gọi tắt là Công ty) và cụm từ "Ban Quản lý Hệ thống Bắc Vàm Nao" (gọi tắt là Bắc Vàm Nao).
2	Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi	- Bổ sung cách tính giá sản phẩm cho 2 đập Tha la và Trà Sư cho kế hoạch đặt hàng năm 2019 và năm 2020	Nhiệm vụ chính của 2 đập Tha La và Trà Sư là điều tiết lũ từ thượng nguồn Campuchia ra biển Tây, ngăn lũ đổ về phía Nam Quốc lộ 91 nên đưa vào tính toán giá riêng. Cách tính toán giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho 2 đập này tính toán theo quy định tại điều 3 của Nghị định số 96/2018/NĐ-CP. Đơn vị tính là đồng/nội dung công việc.
		- Dự kiến 2 đập Tha La và Trà Sư sẽ đầu tư xây dựng với khẩu độ như sau; cống Trà Sư 4 cửa x 22m, cống Tha La 3 cửa x 22m, 2 cống trên chưa có định mức tính toán giá sản phẩm đề nghị bổ sung tính giá sản phẩm và dự kiến thực hiện từ năm 2021 trở về sau	
		- Bổ sung cách tính của lao động phụ trợ, phục vụ theo tỉ lệ % của lao động trực tiếp	Lao động QLVH CTTL được tính toán trong dự thảo phương án giá SPDV công ích thủy lợi bao gồm lao động trực tiếp và lao động gián tiếp theo quy định: + Công lao động trực tiếp được tính toán từ Định mức 188/2018/QĐ-UBND. + Công lao động giá tiếp được tính toán bằng 10% so với công lao động trực tiếp.
		- Theo công văn số 205/UBND-KHTH ngày 15 tháng 02 năm 2017 về việc trích lập 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi. UBND tỉnh An Giang đã chấp thuận hỗ trợ trích lập 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 2 tháng lương thực hiện trong năm. Đề nghị tính bổ sung 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi.	Theo quy định tại khoản c, mục 2 điều 3 của nghị định số 96/2018/NĐ-CP, Viện đã tính toán với mức lợi nhuận tương ứng bằng 2 tháng tiền lương vào giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Viện
3	Sở Lao động Thương Binh và Xã hội	Tại trang 17, đoạn: "địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định (từ ngày 01/01/2015, thực hiện theo Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính Phủ". Đề nghị sửa lại như sau: "địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định (từ ngày 01/01/2018, thực hiện theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ".	Tiếp thu và chỉnh sửa vào thuyết minh
4	Sở tài Chính,	Theo dự thảo phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó mức giá đề nghị cao hơn so với quy định tại Điều 1 Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính là không phù hợp theo quy định, do đó đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, điều chỉnh mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.	Dự thảo tính toán phương án giá trong Thuyết minh nghiên cứu tính toán giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi tỉnh An Giang được tính toán theo quy định tại NĐ 96/2018/NĐ-CP, định mức KTKT tỉnh An Giang ban hành tại QĐ 188, và các khoản chi theo thực tế vận hành. So sánh cao hơn so với quy định tại Điều 1 Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên khi trình UBND tỉnh ban hành áp dụng sẽ tuân thủ đúng quy định về giá tối đa mà Bộ tài chính đã ban hành tại quyết định số 1050a/QĐ-BTC

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Viện
		Dự thảo phải tuân thủ theo quy định tại nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Trong thuyết minh đã tính toán tuân thủ các quy định tại nghị định số 96/2018/NĐ-CP
5	Chi cục thủy lợi	Tại trang 5, Bước 1, mục 3.1, khoản 3 của Đề cương xây dựng giá sản phẩm dịch vụ công ích Thủy lợi, đơn vị thuyết minh không thực hiện điểm d (Cấp nước sinh hoạt, kinh doanh du lịch, các hoạt động vui chơi giải trí trong khu vực hồ chứa) so với Bước 1 tại trang 14 của Thuyết minh xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích Thủy lợi.	Đối với sản phẩm dịch vụ thủy lợi là: (1) Cấp nước sinh hoạt, (2) kinh doanh du lịch, các hoạt động vui chơi giải trí trong khu vực hồ chứa thuộc sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Các tính toán theo điều 5,6,7 của NĐ 96/2018/NĐ-CP.
		Tại trang 19, bảng b, đề nghị đơn vị thuyết minh làm rõ trường hợp nào áp dụng "Định mức công lao động gián tiếp tính tương ứng 10% lao động trực tiếp" đối với đơn vị được ngân sách nhà nước cấp lương và đơn vị tự chủ lương	Đã chỉnh sửa vào thuyết minh
		Tại trang 48, Bảng 15 và 16; trang 50, Bảng 17 để có cơ sở tính chi phí khấu hao, chi phí quản lý doanh nghiệp. Đề nghị đơn vị xác định lại diện tích của Công ty (theo bảng là 710.117 ha) chênh lệnh so với diện tích tạo nguồn theo định mức kinh tế kỹ thuật là 125.871 ha.	Tiếp thu và chỉnh sửa vào thuyết minh và phụ lục tính toán
		Tại trang 52, Bảng 19, bổ sung chi phí tiền điện vận hành công trình Cống.	Tiếp thu và đã bổ sung tính toán điện năng cho vận hành cống vào thuyết minh và phụ lục tính

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Viện
			toán
		Tại trang 64, đề nghị xem lại tính phù hợp giữa kết quả tính toán giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang với giá tối đa do bộ Tài Chính công bố tại Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018.	Giống như giải trình ý kiến của Sở Tài chính
		Tại trang 67, đề nghị thuyết minh thêm cách tính giá tối đa sản phẩm bằng động lực.	Giá sản phẩm dịch vụ công ích của tỉnh An Giang được tính toán dựa trên số lượng công trình theo Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2016, đối với giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi tưới tiêu bằng động lực được xây dựng trên cơ sở nội suy theo tỷ lệ giữa mức giá các loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bằng động lực và trọng lực của vùng ĐBSCL theo tại Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính Về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020

Trên đây là các ý kiến tiếp thu, giải trình về thuyết minh và phục lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tỉnh An Giang.

Kính đề nghị Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang xem xét và trình UBND tỉnh An Giang để ban hành áp dụng.

Viện xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, CSCL.

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ THỦY LỢI

Đặng Ngọc Hạnh

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Số: 1592/SNN&PTNT-CCTL

V/v góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội;
- Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi An Giang;
- Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích Thủy lợi;

Căn cứ Công văn số 368/VPUBND-KTTH ngày 25/1/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Thông tư số 280/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Công văn số 1731/UBND-KTTH ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phân công xây dựng, thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ;

Căn cứ Công văn số 2490/STC-GCS ngày 12/10/2016 của Sở Tài chính về việc xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi,

Thực hiện Công văn số 37/VPUBND-KTTH ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh về việc thuê đơn vị tư vấn Xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Công văn số 3419/VPUBND-KTTH ngày 10/7/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện quy hoạch mức thu thủy lợi phí, tiền nước và phí dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND,

Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã dự thảo xong phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Để phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích Thủy lợi sau khi ban hành phù hợp với yêu cầu thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn kính đề nghị các đơn vị tham gia góp ý 02 dự thảo "Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang"

Văn bản góp ý xin gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thông qua Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang, địa chỉ số 41 - 42 C1, Lê Hoàn, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên trước ngày 25/9/2018 (thứ Ba) để tổng hợp hoàn chỉnh dự thảo. Sau thời gian trên, các đơn vị không có văn bản ý kiến xem như đồng ý với nội dung dự thảo.

Rất mong các đơn vị quan tâm hỗ trợ để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Các Phòng:P.QLXDCT; P. KH TC;
- Lưu: VT, CCTL, DQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Email: sonnptnt@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 17.09.2018 15:21:16 +07:00

Lữ Cẩm Khường

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1195 /UBND-NN	*An Phú, ngày 24 tháng 9 năm 2018*

V/v góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ủy ban nhân dân huyện An Phú nhận được Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang về việc góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Qua nghiên cứu nội dung Dự thảo, Ủy ban nhân dân huyện An Phú có ý kiến như sau:

Thống nhất nội dung Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân huyện An Phú thông báo ý kiến đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh AG;
- Phòng NN-PTNT;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Huỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2895 /UBND-KT	*Châu Đốc, ngày 02 tháng 10 năm 2018*

V/v góp ý dự thảo Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

CHI CỤC THỦY LỢI AN GIANG
ĐẾN Số: 2350
Ngày: 03.10.18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang.

Thực hiện Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc thống nhất nội dung dự thảo Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Xin thông báo đến Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Trung Thành;
- CVP, PCVP (đ/c Vũ);
- Phòng Kinh tế;
- CV: Trang;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1767 /UBND-TH V/v ý kiến đối với dự thảo phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang	*Chợ Mới, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Thực hiện Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang về việc góp ý dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang,

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thống nhất với nội dung dự thảo phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới gửi ý kiến đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND (NN) huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Ven

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 766/UBND-VP V/v tham gia ý kiến dự thảo xây dựng phương án gía sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang	*Châu Phú, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang

Ngày 17/9/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL về việc tham gia ý kiến dự thảo xây dựng phương án gía sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Qua nghiên cứu nội dung văn bản và xem xét đề xuất của ngành chuyên môn; Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú thống nhất nội dung xây dựng phương án gía sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú phúc đáp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PCT. Nguyễn Thanh Lâm: *"báo cáo"*
- CVP và PCVP (NCTH);
- Lưu: VT (474.VH2018).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Châu Phú
Email: chauphu@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 28.09.2018 10:01:20 +07:00

Nguyễn Hữu Tá

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3158 /UBND-VP	*Phú Tân, ngày 01 tháng 10 năm 2018*

V/v góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang

Căn cứ Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17/9/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang về việc góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân thống nhất với nội dung Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang, không có ý kiến gì thêm.

Nay Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân xin phúc đáp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Huỳnh Trọng Nam

UBND TỈNH AN GIANG
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC THỦY LỢI

Số: 319/KTTL-KHĐT

Về việc góp ý dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT An Giang.

Căn cứ Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang,

Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi xin góp một số nội dung như sau:

+ Bổ sung cách tính giá sản phẩm cho 2 đập Tha La và Trà Sư cho kế hoạch đặt hàng năm 2019 và năm 2020.

+ Dự kiến 2 đập Tha La và Trà Sư sẽ đầu tư xây dựng với khẩu độ như sau: cống Trà Sư 4 cửa x 22m, cống Tha La 3 cửa x 22m, 02 cống trên chưa có định mức tính toán giá sản phẩm đề nghị bổ sung tính giá sản phẩm và dự kiến thực hiện từ năm 2021 trở về sau.

+ Bổ sung cách tính của lao động phụ trợ, phục vụ theo tỷ lệ % của lao động trực tiếp.

+ Theo công văn số 205/UBND-KTTH ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc hỗ trợ trích lập 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã chấp thuận hỗ trợ trích lập 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện trong năm. Đề nghị tính bổ sung 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Trân trọng cám ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1601228667 C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

Vương Hữu Tiếng

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:1562 /SKHĐT-ĐT
V/v góp ý dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công tích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang

Căn cứ Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công tích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang, đính kèm dự thảo *"Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang";*

Qua xem xét nội dung dự thảo "Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang" và các tài liệu có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương thực hiện: Phù hợp theo tinh thần văn bản số 37/VPUBND-KTTH ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công tích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Về nội dung dự thảo: Cơ bản thống nhất theo dự thảo "*Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang"* do đơn vị tư vấn lập. Tuy nhiên, Sở Kế hoạch và đầu tư có ý kiến như sau:

- Do đây là công tác chuyên môn: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể Chi cục Thủy lợi cần có bước đánh giá sơ bộ và tổng hợp nội dung dự thảo do Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi – Viện Khoa học Thủy lợi dự thảo, trước khi thực hiện lấy ý kiến các Sở ngành liên quan, theo đó việc đề nghị góp ý nội dung "Xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang" sẽ được triển khai thực hiện hiệu quả hơn và bảo đảm tuân thủ thời gian trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3419/VPUBND-KTTH ngày 10 tháng 7 năm 2018.

- Theo Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Trạm Thủy lợi liên huyện trực thuộc Chi cục Thủy lợi, theo đó về mặt nhân sự đối ứng lao động trực tiếp điều hành các công trình thủy lợi thuộc quản lý cấp huyện đề nghị đơn vị dự thảo xem xét rà soát lại, đồng thời tham khảo thêm ý kiến của các đơn vị: Sở Nội vụ và Sở Lao động – Thương binh và xã hội để việc khái toán giá dịch vụ công ích phù hợp với tình hình địa phương, chủ trương cấp thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, theo nội dung Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai

đoạn 2018 – 2020, so với dự thảo phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó định mức – mức giá áp dụng cao hơn so với quy định tại Điều 1 Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính, do đó đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, làm rõ nội dung để việc triển khai thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

- Đề nghị điều chỉnh lại cụm từ được nêu được nêu xuyên suốt trong nội dung dự thảo, cụ thể như sau: *"Thị xã Tân Châu"* thay cho *"huyện Tân Châu"*;

- Đề nghị điều chỉnh thống nhất lại cụm từ *"Công ty TNHH Một thành viên khai thác Thủy lợi An Giang"* và *"Công ty"*, cụm từ *"Ban Quản lý Hệ thống Bắc Vàm Nao"* và *"Bắc Vàm Nao"* hoặc viết lại thành *"Công ty TNHH Một thành viên khai thác Thủy lợi An Giang"* (gọi tắt là Công ty) và cụm từ *"Ban Quản lý Hệ thống Bắc Vàm Nao"* (gọi tắt là Bắc Vàm nao).

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH&ĐT: BGĐ;
- Lưu: VT, Phòng ĐT, TĐ và GSĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 25.09.2018 16:25:23 +07:00

Trần Minh Nhựt

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 2184/SLĐTBXH-LĐVL-ATLĐ-BHXH
V/v góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2018

...HIỆP & PTNT AN GIANG
Số: 3/10
Ngày: ...

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang nhận được công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang về việc góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có một số ý kiến sau:

1. Tại trang 17, đoạn: *"địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định **(từ ngày 01/01/2015, thực hiện theo Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính Phủ)**"*.

Đề nghị sửa lại như sau: *"địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định **(từ ngày 01/01/2018, thực hiện theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ)**"*.

2. Các nội dung khác, thống nhất theo nội dung của Dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P.LĐVL-ATLĐ-BHXH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Phạm Sơn

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2416/STC-GCS

V/v góp ý dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp nhận Công văn số 1592/SNN&PTNT-CCTL ngày 17/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý Dự thảo xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Qua xem xét nội dung dự thảo "Thuyết minh và Phụ lục tính toán xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích Thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang" và các tài liệu có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

I. Chủ trương thực hiện:

Căn cứ công văn số 37/VPUBND-KTTH ngày 04/01/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công tích thủy lợi, trong đó *"Chấp thuận cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như đề nghị tại Tờ trình số 279/TTr-SNN&PTNT ngày 14/12/2017..."*

Theo đó việc thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công tích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp theo tinh thần văn bản số 37/VPUBND-KTTH ngày 04/01/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Nội dung dự thảo:

1. Đối với mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

-Tại Điều 3 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 – 2020, quy định *"Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này"*.

- Theo dự thảo phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó mức giá đề nghị cao hơn so với quy định tại Điều 1 Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính là không phù hợp theo

quy định, do đó đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, điều chỉnh mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Do đây là công tác chuyên môn, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần có bước đánh giá sơ bộ, tổng hợp nội dung dự thảo do Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi – Viện Khoa học Thủy lợi xây dựng, cụ thể việc đánh giá về các khoản mục như: chi phí, định mức kinh tế - kỹ thuật … tại dự thảo phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

III. Về xây dựng và gửi phương án giá:

- Tại điểm b Khoản 2 Điều 9 Nghị định số số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, trong đó có quy định về xây dựng và gửi phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với địa phương: *"Trước ngày 31 tháng 3 trước năm kế hoạch, trên cơ sở hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm kế hoạch do chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi ở địa phương xây dựng sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) gửi phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm kế hoạch của địa phương trong phạm vi công trình thủy lợi do địa phương quản lý theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...."*

- Tại điểm a Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang; trong đó có quy định *"Cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng phương án giá tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập Hồ sơ phương án giá theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, địa phương có liên quan; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá gửi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính, Hội đồng thẩm định giá trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định."*

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Hồ sơ phương án giá theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ gửi sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCĐT,TCDN;
- Lưu: VT, P. G-CS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Điền Tân